

Số: 891/QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày 08 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 12/3/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam quy định hỗ trợ kinh phí xây mộ Liệt sĩ và mộ Bà mẹ Việt Nam anh hùng an táng ngoài nghĩa trang liệt sĩ trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2025-2027

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH14 ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Ưu đãi người có công với cách mạng;

Căn cứ Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;

Căn cứ Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 12/3/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam quy định hỗ trợ kinh phí xây mộ Liệt sĩ và mộ Bà mẹ Việt Nam anh hùng an táng ngoài nghĩa trang liệt sĩ trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2025-2027;

Theo đề nghị của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 220/TTr-SNV ngày 03/4/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 12/3/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam quy định hỗ trợ kinh phí xây mộ Liệt sĩ và mộ Bà mẹ Việt Nam anh hùng an táng ngoài nghĩa trang liệt sĩ trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2025-2027.

Điều 2. Nguyên tắc hỗ trợ, quy mô thực hiện

1. Nguyên tắc hỗ trợ

a) Chỉ hỗ trợ mộ đang an táng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

b) Bà mẹ Việt Nam anh hùng đồng thời là liệt sĩ chỉ được hỗ trợ 01 suất.

c) Không hỗ trợ đối với trường hợp liệt sĩ và Bà mẹ Việt Nam anh hùng đã từ trần nhưng không có mộ.

2. Quy mô thực hiện

Hỗ trợ kinh phí xây mộ Liệt sĩ và mộ Bà mẹ Việt Nam anh hùng an táng ngoài nghĩa trang liệt sĩ trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2025-2027 khoảng 31.436 mộ. Mộ sau khi đầu tư, vô mộ đảm bảo bền, đẹp, đầy đủ thông tin.

(Chi tiết theo Phụ lục 1)

Điều 3. Phương thức hỗ trợ, quy trình cấp phát, thanh quyết toán

1. Phương thức hỗ trợ: Hỗ trợ bằng tiền mặt cho hộ gia đình có tên trong danh sách được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo phân nguồn đầu tư.

(Chi tiết theo Phụ lục 2)

2. Quy trình cấp phát, thanh quyết toán:

a) Căn cứ danh sách được cấp có thẩm quyền phê duyệt, UBND cấp xã lập thủ tục thanh toán cho hộ gia đình theo mức hỗ trợ trên, hồ sơ gồm: Đơn đề nghị của người đại diện hộ gia đình; Giấy biên nhận tiền; bản sao một trong các giấy tờ chứng minh là Liệt sĩ hoặc Mẹ Việt Nam anh hùng như: Giấy chứng nhận Gia đình liệt sĩ, Bằng Tổ quốc ghi công, Quyết định trợ cấp, Bằng Bà mẹ Việt Nam anh hùng.

Trường hợp Liệt sĩ và Bà mẹ Việt Nam anh hùng không còn người thân hoặc người thờ cúng thì UBND cấp xã tổ chức xây mộ và thanh quyết toán theo quy định hiện hành.

b) Kinh phí hỗ trợ cho đối tượng quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 12/3/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh được hạch toán vào tiểu mục 7157 và chương, loại, khoản tương ứng theo mục lục NSNN.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nội vụ

a) Chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương liên quan hướng dẫn chi tiết triển khai thực hiện Quyết định này;

b) Chịu trách nhiệm phối hợp với Sở Tài chính để tổng hợp và tham mưu phân bổ kinh phí thực hiện Nghị quyết trong dự toán kế hoạch nguồn ngân sách hằng năm.

c) Xây dựng, tổng hợp kế hoạch, dự toán kinh phí thực hiện Nghị quyết hằng năm gửi Sở Tài chính tổng hợp vào kế hoạch, dự toán ngân sách nhà nước để trình Ủy ban nhân dân tỉnh hỗ trợ kinh phí thực hiện chính sách này.

d) Hướng dẫn các địa phương thẩm định, phê duyệt danh sách đối tượng được hỗ trợ, tổ chức thực hiện đảm bảo đúng quy định.

đ) Tổ chức thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết; định kỳ hằng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình thực hiện và những vấn đề phát sinh cần giải quyết.

2. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí nguồn kinh phí hỗ trợ xây mộ Liệt sĩ và mộ Bà mẹ Việt Nam anh hùng an táng ngoài nghĩa trang liệt sĩ trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2025-2027 theo đúng quy định tại Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 12/3/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh; cấp phát, kiểm tra, quyết toán nguồn kinh phí thực hiện theo quy định.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, nghề nghiệp

a) Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp tăng cường công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân hưởng ứng và thực hiện phong trào “Đền ơn, đáp nghĩa”. Đồng thời, tham gia giám sát quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết, đảm bảo tính công khai, minh bạch và đúng đối tượng thụ hưởng.

b) Đề nghị các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức nghề nghiệp phát huy vai trò trách nhiệm trong việc huy động nguồn lực, vận động các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, đoàn viên, hội viên tham gia đóng góp Quỹ “Đền ơn, đáp nghĩa”.

4. Đài Phát thanh - Truyền hình Quảng Nam, Báo Quảng Nam, Cổng Thông tin điện tử tỉnh

Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có chuyên mục tuyên truyền sâu rộng về truyền thống đấu tranh cách mạng của quân và dân ta, về sự hi sinh to lớn của các Anh hùng liệt sĩ trong sự nghiệp giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc. Qua đó giáo dục, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong việc thực hiện chính sách thương binh, liệt sĩ và người có công, từng bước xã hội hoá công tác "Đền ơn đáp nghĩa".

5. Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã

a) Tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này đảm bảo kịp thời, đúng đối tượng, mức hỗ trợ và thanh quyết toán theo đúng quy định.

b) Phê duyệt danh sách hỗ trợ và chịu trách nhiệm về tính chính xác của đối tượng, điều kiện, mức hỗ trợ đảm bảo theo đúng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

c) Trên cơ sở kinh phí bố trí theo Nghị quyết được phê duyệt, Chủ tịch UBND địa phương chủ động bố trí thêm nguồn ngân sách địa phương để thực hiện; chỉ đạo cho cơ quan, đơn vị trực tiếp cấp phát nguồn vốn, theo dõi việc thực hiện chế độ hỗ trợ.

d) Chỉ đạo cán bộ phụ trách công tác Nội vụ chủ trì, phối hợp với bộ phận Tài chính, các bộ phận liên quan và các khối phổ lập kế hoạch phân bổ nguồn vốn, thanh quyết toán nguồn vốn; chủ động huy động các nguồn lực khác để thực hiện Nghị quyết đạt mục tiêu đề ra.

đ) Ủy ban nhân dân cấp xã hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện; tổ chức xây vở mộ đối với các trường hợp Liệt sĩ và Bà mẹ Việt Nam anh hùng không còn người thân hoặc người thờ cúng.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- TT HĐND tỉnh;
- BTV Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND;
- Sở, Ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Báo Quảng Nam, Đài PTTH tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- CPVP UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- Lưu: VT, TH, NCKS.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Anh Tuấn

Phụ lục I

TỔNG HỢP SỐ LIỆU MỘ LIỆT SĨ VÀ MỘ BÀ MẸ VNAH AN TÁNG NGOÀI NGHĨA TRANG LIỆT SĨ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NAM

(Kèm theo Quyết định số

/QĐ-UBND ngày

tháng 4 năm 2025 của UBND tỉnh Quảng Nam)

TT	Huyện /TX/TP	Số mộ Liệt sĩ	Mộ Liệt sĩ				Số mộ Bà Mẹ VNAH	Mộ Mẹ VNAH				Tổng cộng mộ Liệt sĩ và mộ Bà Mẹ VNAH
			Mộ đá mài	Mộ ốp gạch men	Mộ vôi vữa	Mộ đất		Mộ đá mài	Mộ ốp gạch men	Mộ vôi vữa	Mộ đất	
1	Điện Bàn	2.852	1.062	448	1.323	19	1.974	926	431	602	15	4.826
2	Bắc Trà My	131	17	30	53	31	52	9	5	27	11	183
3	Nam Trà My	-	0	0	0	0	1	0	0	0	1	1
4	Đại Lộc	1.673	456	547	599	71	1.221	477	384	325	35	2.894
5	Hiệp Đức	692	87	61	340	204	317	65	37	105	110	1.009
6	Hội An	311	54	112	121	24	315	75	122	95	23	626
7	Tây Giang	23	0	0	0	23	5	0	0	0	5	28
8	Thăng Bình	3.242	616	520	2002	104	1.689	486	279	860	64	4.931
9	Núi Thành	414	130	57	191	36	490	121	96	265	8	904
10	Tam Kỳ	820	214	137	451	18	640	165	131	339	5	1.460
11	Duy Xuyên	2.468	709	322	1367	70	1.370	557	166	629	18	3.838
12	Phú Ninh	1.719	352	252	1105	10	920	214	151	538	17	2.639
13	Quế Sơn	4.687	653	507	3273	254	1.749	309	166	1160	114	6.436
14	Phước Sơn	18	4	4	10	0	7	2	0	5	0	25
15	Nam Giang	-	0	0	0	0	-	0	0	0	0	-
16	Đông Giang	8	7	0	1	0	18	8	1	5	4	26
17	Tiên Phước	480	95	122	198	65	1.130	160	250	584	136	1.610
	Tổng cộng	19.538	4.456	3.119	11.034	929	11.898	3.574	2.219	5.539	566	31.436

Phụ lục II
KINH PHÍ THỰC HIỆN THEO CÁC NĂM

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 4 năm 2025 của UBND tỉnh Quảng Nam)

ĐVT: 1.000 đồng/mộ

TT	Đơn vị	Năm 2025				Năm 2026		Năm 2027			
		Mộ đất	Mộ vôi vữa	Tổng cộng	Kinh phí	Mộ vôi vữa	Kinh phí	Mộ gạch men	Mộ áp đá granit	Tổng cộng	Kinh phí
1	Điện Bàn	34	642	676	6.760.000	1283	12.830.000	879	1.988	2.867	28.670.000
2	Bắc Trà My	42	27	69	690.000	53	530.000	35	26	61	610.000
3	Nam Trà My	1	0	1	10.000	0	0	0	-	-	-
4	Đại Lộc	106	308	414	4.140.000	616	6.160.000	931	933	1.864	18.640.000
5	Hiệp Đức	314	148	462	4.620.000	297	2.970.000	98	152	250	2.500.000
6	Hội An	47	72	119	1.190.000	144	1.440.000	234	129	363	3.630.000
7	Tây Giang	28	0	28	280.000	0	0	0	-	-	-
8	Thăng Bình	168	954	1.122	11.220.000	1908	19.080.000	799	1.102	1.901	19.010.000
9	Núi Thành	44	152	196	1.960.000	304	3.040.000	153	251	404	4.040.000
10	Tam Kỳ	23	263	286	2.860.000	527	5.270.000	268	379	647	6.470.000
11	Duy Xuyên	88	665	753	7.530.000	1331	13.310.000	488	1.266	1.754	17.540.000
12	Phú Ninh	27	547	574	5.740.000	1096	10.960.000	403	566	969	9.690.000
13	Quế Sơn	368	1478	1.846	18.460.000	2955	29.550.000	673	962	1.635	16.350.000
14	Phước Sơn	0	5	5	50.000	10	100.000	4	6	10	100.000
15	Nam Giang	0	0	0	-	0	0	0	-	-	-
16	Đông Giang	4	2	6	60.000	4	40.000	1	15	16	160.000
17	Tiên Phước	201	261	462	4.620.000	521	5.210.000	372	255	627	6.270.000
Tổng cộng		1495	5.524	7.019	70.190.000	11.049	110.490.000	5.338	8.030	13.368	133.680.000